TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **135**/2024/QĐST-DS	*Thạnh Phú, ngày 30 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 162/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1963; địa chỉ: 145A3 Khu phố X, phường P, TP B, tỉnh B.

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959; địa chỉ: 94/4 ấp P, xã T, huyện T, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1938; địa chỉ: 9/2 ấp T, xã P, huyện T, tỉnh B. Bà B uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị Hồng T tham gia tố tụng.

+ Chị Trần Thị Huỳnh N, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp G, xã A, huyện T, tỉnh B. Có yêu cầu vắng mặt.

+ Bà Phan Thị L, sinh năm 1959; địa chỉ: ấp T, xã p, huyện T, tỉnh B. Có yêu cầu vắng mặt.

+ Chị Lê Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh B. Có yêu cầu vắng mặt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn H đồng ý chấm dứt hợp đồng thuê đất thông qua văn bản viết tay ngày 25/3/2014 (âm lịch) giữa ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị B.

+ Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ tháo dỡ và di dời 04 ki ốt (kết cấu: mái tole, vách tole, cột tiền chế) để giao trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T diện tích 67m² thuộc thửa 210, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện T, tỉnh B. Về chi phí tháo dỡ, di dời ông H tự nguyện chịu toàn bộ.

+ Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Hồng T số tiền thuê đất mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng; tính từ ngày 25/3/2021 cho đến khi ông H thực hiện giao trả lại đất cho bà T. Tạm tính đến ngày 25/8/2024 là 41 tháng với số tiền 41.000.000 đồng.

Các đương sự thống nhất không yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc phần đất thuộc thửa đất số 210, tờ bản đồ số 15 có diện tích 67 m² tọa lạc tại xã P, huyện T, tỉnh B nên không xem xét. (Có Trích lục bản đồ địa chính kèm theo)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Huỳnh N, Phan Thị L, Lê Thị T không có yêu cầu hay tranh chấp gì trong vụ án này và có yêu cầu vắng mặt nên không xem xét.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng T là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bà Nguyễn Thị Hồng T được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005181 ngày 01/6/2021 và 3.375.000 đồng theo biên lai thu số 0005182 ngày 01/6/2021.

- Về chi phí tố tụng: tổng số tiền chi phí tố tụng là 3.187.000 đồng; bà Nguyễn Thị Hồng T có nghĩa vụ chịu 1.637.000 đồng và ông H có nghĩa vụ chịu số tiền 1.550.000 đồng nhưng do bà Nguyễn Thị Hồng T đã chi tạm ứng toàn bộ nên ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ giao trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền

1.550.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tơ